

=====		TCVN 244-
MÁY PHÁT ĐIỆN ĐỒNG BỘ CÓ CÔNG SUẤT		85
ĐẾN 110 kW		-----!
Dãy công suất, dãy tốc độ quay và		Cổ hiệu lực!
điện áp danh định		từ r
Генераторы синхронные	Synchronous genera-	01.01.1987!
мощностью до 440 кВт.	tors of output to	
Ряды номинальных мощ-	110 kW series of	
ностей, скоростей вра-	rated outputs vol-	
щения и напряжений	tages and speed	
	of rotation.	

1. Tiêu chuẩn này thay thế cho TCVN 244 - 67

2. Tiêu chuẩn này áp dụng cho máy phát điện đồng bộ có công suất đến 110 kW, hệ số công suất $\cos \varphi = 0,8$ và được quay bằng bất kỳ loại động cơ sơ cấp nào. Máy phát cung cấp dòng điện xoay chiều tần số 50 Hz.

3. Công suất danh định của máy phát điện đồng bộ có công suất đến 110 kW phải phù hợp với dãy trị số cho trong TCVN 3723-82.

Cho phép sử dụng dãy trị số phụ cho các tổ máy và các trạm điện như sau :

0,5; 1; 2; 3; 7,5; 10; 15; 20; 30; 40; 50; 60; 75 và 100, kW.

4. Tốc độ quay của máy phát điện đồng bộ có công suất đến 110 kW phải phù hợp các trị số sau :

1500 ; 1000; 750; vòng/ph.

5. Điện áp danh định của máy phát điện phải phù hợp với các trị số sau :

230/400.V.